

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA
ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Hoàng Thị G** (tên gọi khác **Nguyễn Thị Trà G1**) và anh **Nông Văn K**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị **Hoàng Thị G** (tên gọi khác **Nguyễn Thị Trà G1**);

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 9 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Hoàng Thị G** (tên gọi khác **Nguyễn Thị Trà G1**), sinh năm 1984; nơi cư trú: **Thôn C, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang**; Căn cước công dân số 002184001505 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – **Bộ C** cấp ngày 16/4/2021.

Người bị kiện: Anh **Nông Văn K**, sinh năm 1981; nơi cư trú: **Thôn C, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang**; Căn cước công dân số 002081001163 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – **Bộ C** cấp ngày 16/4/2021.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định của khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hoàng Thị G** (tên gọi khác **Nguyễn Thị Trà G1**) và **Nông Văn K** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Con chung **Nông Đức A**, sinh ngày 13/10/2004, đã thành niên trên 18 tuổi, tự lo được cuộc sống và sống không phụ thuộc vào bố mẹ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung **Nông Đức A**.

Anh **Nông Văn K** là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nông Quang T**, sinh ngày 19/5/2008; **Nông Du M**, sinh ngày 16/9/2016. Chị **Hoàng Thị G** (tên gọi khác **Nguyễn Thị Trà G1**) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- CCTHADS huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương